

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25-4 -2024

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Độ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Băng và ông Hoàng Quốc Tuấn

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Mai Huế - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09-4-2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1970.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Bà N, ông T đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn năm 1990 tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Do Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn lần đầu bị thất lạc không tìm được, đến ngày 17-3-2013 bà cùng ông T đăng ký lại tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 1996 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T thường xuyên uống rượu, cờ bạc không chịu làm ăn, chăm lo cuộc sống của gia đình, bà đã khuyên bảo ông T nhiều lần nhưng ông T không thay đổi, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả.

Bà và ông T đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng đã hết, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn T .

- Về nuôi con: Bà và ông T có ba con chung là: Nguyễn Giang L, sinh ngày 04-10-1991; Nguyễn Văn M, sinh ngày 20-9-1993 và Nguyễn Thị O, sinh ngày 16-3-1996. Hiện nay các con đều trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại đơn trình bày ý kiến đề ngày 29-3-2024; bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như bà N trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Ông và bà N đã tìm nhiều biện pháp khắc phục tình cảm vợ chồng nhưng không cải thiện được. Bà N đi làm ở Hà Nội từ năm 2014 đến nay không quan tâm đến ông, nay ông xác định tình cảm vợ chồng đã hết, ông đồng ý ly hôn với bà N.

Về nuôi con: Ông và bà N có ba con chung là: Nguyễn Giang L, sinh ngày 04-10-1991; Nguyễn Văn M, sinh ngày 20-9-1993 và Nguyễn Thị O, sinh ngày 16-3-1996. Hiện nay các con đều trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định.*

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về “Ly hôn”, bị đơn ông Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại thôn Đ, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái năm 1990. Do mất Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên đăng ký kết hôn lại ngày 17-12-2013 tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp.

Bà N, ông T đều thừa nhận có mâu thuẫn, đến nay không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau nữa bà N xin ly hôn, ông T đồng ý. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã có thông báo hòa giải, tổng đạt hợp lệ cho các đương sự, nhưng ông T không đến Tòa án để giải quyết, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Như vậy thể hiện ông T không có thiện chí hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của bà N là có căn cứ, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cho bà Phạm Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

[3] Về nuôi con: Bà N và ông T có ba con chung là Nguyễn Giang L, sinh ngày 04-10-1991; Nguyễn Văn M, sinh ngày 20-9-1993 và Nguyễn Thị O, sinh ngày 16-3-1996. Hiện nay các con đều trên 18 tuổi, bà N, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Phạm Thị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị N được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo Biên lai số: AA/2021/0000258 ngày 01-3-2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, (bà N đã nộp đủ).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP. Yên Bái;
- Chi cục THADS TP. Yên Bái;
- UBND xã Minh Quân, h. Trấn Yên; Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu: HS; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Trần Thị Độ**